

Bản án số 01/2024/HS-ST
Ngày 09/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Xuân Kỳ.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nay Lan;

2// Lưu Đức Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- **Đại diện Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa:** 3/ Tô Minh Tới, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường Lữ đoàn 40, **Quân đoàn C1**, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Văn Đức T, sinh ngày 25/01/1998 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: **thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: Thiếu úy QNCN, thợ gia công cơ khí, Phòng Kỹ thuật, Lữ đoàn 40, **Quân đoàn C1**; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Văn Viết T1** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1956; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: chưa bị kết án, xử lý vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật lần nào; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/10/2023 tại Lữ đoàn 40, **Quân đoàn C1**; có mặt.

- Đồng đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Ngọc B: Lê Thị T2** (sinh năm 1978), **Nguyễn Thị T3** (sinh năm 1996), **Nguyễn Ngọc B1** (sinh năm 2002), cùng trú tại **thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai** và **Trịnh Thị M** (sinh năm 1945), nơi cư trú: **thôn D, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, cùng ủy quyền cho anh **Hà Duy H**, sinh năm 1993 (con rể ông **B**), nơi cư trú: **thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk** (theo các Biên bản ủy quyền các ngày 13, 15, 18/9/2023) đại diện cho họ tham gia phiên tòa; có mặt.

- **Bị hại:** ông **Nguyễn Ngọc B**, sinh năm 1974 (chết ngày 01/9/2023); nơi ĐKNKTT: **thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**; nghề nghiệp: Công nhân hợp đồng, **T4** khai thác mỏ cao su, Đội 1, Chi nhánh **Công ty TNHH MTV G**, **Bình**

đoàn A1; con ông Nguyễn Ngọc X (đã chết) và con bà Trịnh Thị M, sinh năm 1945; vợ là Lê Thị T2, sinh năm 1978; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Văn Viết A, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn Đ, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Vũ Đức T5; vắng mặt;
2. Phan Công H1; vắng mặt;
3. Dương Gia D; vắng mặt;
4. Văn Thị N; có mặt.

Đại diện Chỉ huy Lữ đoàn 40, Quân đoàn C1 tham dự phiên tòa: 3// Nguyễn Đắc S, Phó Chính ủy; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Đức T được đơn vị giải quyết nghỉ tranh thủ từ 16 giờ 00 phút ngày 31/8/2023 đến 18 giờ 00 phút ngày 02/9/2023 tại xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/8/2023, T cùng bạn là Dương Gia D uống rượu tại quán nhậu tên 30K thuộc thị trấn C, huyện Đ. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, uống rượu xong, T chở D về phòng trọ của bạn D tại thị trấn C và điều khiển xe mô tô về nhà ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, D điện thoại nhờ T đến chở về, nên T điều khiển xe mô tô BKS 81U1-277.48 đi đón D, đến khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang lưu thông theo hướng thành phố P đi thị trấn C, đến Km 211 + 300 Quốc lộ A, thuộc địa phận thôn T, xã I, huyện Đ, do không làm chủ tốc độ, không tập trung quan sát, đã để xe mô tô do T điều khiển tông vào phía sau xe mô tô BKS 81H3-0931 do ông Nguyễn Ngọc B điều khiển đi cùng chiều phía trước gây tai nạn. Hậu quả ông B tử vong tại chỗ, T bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Q, Quân đoàn C1 đến ngày 08/9/2023 thì ra viện, hai xe mô tô bị hư hỏng.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn A1 lập hồi 05 giờ 30 phút ngày 01/9/2023, thể hiện:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường thuộc Km 211 + 300, Quốc lộ A, thuộc thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Mặt đường trải bê tông nhựa bằng phẳng, đường thẳng, rộng 10,5m, chính giữa đoạn đường có vạch kẻ tim đường đứt quãng màu vàng phân chia đoạn đường thành hai phần đường cho xe đi ngược chiều. Mỗi phần đường chia thành hai làn đường, làn ngoài rộng 3,25m, làn trong rộng 2m, không có vật cản che khuất tầm nhìn, có gờ giảm tốc. Lấy trụ điện 471TC.ĐCO/74 làm điểm mốc, lấy lề đường bên phải hướng thành phố P đi thị trấn C, huyện Đ làm mép đường chuẩn.

Tại phần đường bên phải theo hướng **thành phố P đi thị trấn C**, phát hiện hai dấu vết cà không liên tục trên mặt đường. Vết thứ nhất dài 55m, đầu vết cách điểm mốc 17,6m, cách mép đường chuẩn 3,75m, cuối vết cách mép đường chuẩn 3,6m. Vết thứ hai dài 44m, đầu vết cách điểm mốc 16,2m, cách đầu vết thứ nhất là 2m, cách mép đường chuẩn 3,3m, cuối vết cách mép đường chuẩn 0,68m.

Xe mô tô BKS 81H3-0931 nằm trên phần đường bên phải hướng **thành phố P đi thị trấn C**, ngã về phía bên trái so với thân xe, đầu xe quay về hướng **thị trấn C**, đuôi xe quay về hướng đi **thành phố P**. Trục sau xe cách mép đường chuẩn 0,65m, trục trước xe cách mép đường chuẩn 0,9m.

Xe mô tô BKS 81U1-277.48 nằm cùng phần đường xe mô tô BKS 81H3-0931, xe đổ ngã về bên phải so với thân xe, đầu xe quay về hướng đi **thành phố P**, đuôi xe quay về hướng đi **thị trấn C**. Trục bánh trước xe cách trục trước xe mô tô BKS 81H3-0931 là 8,1m, cách mép đường chuẩn 3,7m, trục sau xe cách trục trước xe mô tô BKS 81H3-0931 là 9m, cách mép đường chuẩn 3,55m.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông do Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Binh đoàn A1 lập hồi 08 giờ 50 phút và hồi 10 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, xác định:

Đối với xe mô tô BKS 81H3-0931: phía dưới mép ngoài góc chân trước bên trái có dấu vết mài mòn bề mặt cao su diện (4,5x3,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ ngoài vào trong. Cốp xe bên trái phần bảo vệ IC, cụm phát xi nhan và phuộc nhún sau bên trái không còn. Trục sau xe bị cong vênh, lệch khỏi vị trí cố định ban đầu, chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái 10cm. Vành bánh xe sau bị cong vênh, biến dạng mạnh, chiều hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái, điểm biến dạng mạnh nhất tạo thành hình chữ V, phần xăm và lốp sau bị bung ra khỏi vành xe. Cụm đèn sau và dè chắn bùn sau bị bể vỡ hoàn toàn, bung rời khỏi vị trí cố định ban đầu. Càng sau xe bị cong vênh, biến dạng, điểm cố định bên phải gãy 1/2, điểm cố định bên trái gãy rời hoàn toàn, vết gãy diện (01x01)cm...

Đối với xe mô tô BKS 81U1-277.48: cụm tay gương bên phải bị gãy rời khỏi vị trí cố định, có diện (1,5x1,5)cm. Mép ngoài phía trước tay thắng trước bị trầy xước bề mặt kim loại diện (1,5x1,2)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Trục ti cổ xe bị gãy $\frac{3}{4}$, chiều hướng từ phải sang trái, từ dưới lên trên làm phần cụm đầu xe bị lệch hoàn toàn sang trái. Cụm yếm chắn gió phía trước và hai bên bị gãy vỡ, bể nát trong diện (38x36)cm. Cụm dè chắn bùn phía trước bị bể vỡ hoàn toàn. Cụm chắn ba và hai bên phuộc nhún phía trước bị cong vênh, biến dạng làm trục trước lệch khỏi vị trí cố định 11cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái. Vành trước xe mô tô phát hiện 01 biển kiểm soát 81H3-0931 bị gắn chặt vào vành bánh xe. Đèn xi nhan phía trước hai bên bị bể vỡ hoàn toàn, bung khỏi vị trí cố định...

Tại Bản Kết luận Giám định tử thi số 10/KLGĐTT-TTPY ngày 11/9/2023 của Trung tâm pháp y, **Sở Y tế tỉnh Gia Lai**, kết luận nguyên nhân chết của **Nguyễn Ngọc B**: “Suy tuần hoàn, suy hô hấp cấp không hồi phục hậu quả do

chân thương sọ não; vỡ nứt xương sọ + gãy vỡ đốt sống cổ C1 và C2, đứt ống tủy”.

Phiếu đo nồng độ cồn số ID 890788 do Phòng C2 (CSGT) Công an tỉnh Gia Lai lập hồi 03 giờ 34 phút ngày 01/9/2023 xác định nồng độ cồn trong khí thở của Văn Đức T là 0,297 mg/L khí thở. Tại Công văn số 923/PC08 ngày 09/10/2023 của Phòng CSGT Công an tỉnh G xác định máy đo nồng độ cồn số ID 890788 có thời hạn kiểm định đến 31/12/2023.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Văn Đức T khai nhận: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/8/2023, bị cáo và bạn là Dương Gia D đến quán N1 thuộc thị trấn C, huyện Đ, tỉnh Gia Lai, tại đây bị cáo và D mỗi người uống khoảng 330ml rượu. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, sau khi uống rượu xong, bị cáo chở D về phòng trọ bạn của D ở thị trấn C, rồi điều khiển xe mô tô về nhà ngủ. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, khi đang ngủ thì D điện thoại nhờ đến chở D về, nên bị cáo điều khiển xe mô tô BKS 81U1-277.48 đi đón D. Khoảng 02 giờ 15 phút cùng ngày, khi đang lưu thông trên Quốc lộ A theo hướng thành phố P đi thị trấn C, đến đoạn đường thuộc thôn T, xã I, huyện Đ, bị cáo phát hiện xe anh Nguyễn Ngọc B đang lưu thông phía trước, lúc này hai xe đã sát nhau, bị cáo chỉ đạp phanh mà không kịp xử lý, nên phần đầu xe mô tô bị cáo điều khiển tông thẳng vào phía sau của xe anh B. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do bị cáo có sử dụng rượu, đã chủ động về nhà ngủ, do bạn điện thoại nhờ đến chở về, đã nhiệt tình giúp bạn mặc dù đêm khuya; chủ quan vì đường vắng, không có người và phương tiện lưu thông trên đường, điều khiển xe mô tô chạy nhanh không làm chủ tốc độ, không tập trung quan sát phía trước; lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 450.000.000đ.

Lời khai người làm chứng Vũ Đức T5 và Phan Công H1: khoảng 02 giờ 20 phút ngày 01/9/2023, ông T5 đang ngủ trong nhà nghe tiếng ồn ào, ra xem thì phát hiện tai nạn giao thông nên gọi điện thoại báo ông H1. Lúc này, hiện trường có ánh sáng điện đường, trời mưa phùn, thời tiết ẩm ướt, không thấy người và phương tiện lưu thông trên đường; chỉ có hai xe mô tô nằm ngã nghiêng trên đường, 01 xe mô tô nằm ngã nghiêng cạnh lề đường, sát anh B và 01 xe mô tô nằm ngã nghiêng gần giữa đường; bị cáo vẫn còn tỉnh, bò lại gần chỗ anh B. Sau đó, bị cáo được người nhà đưa đi cấp cứu, bị hại đã chết nên được đưa về nhà, ông T5 và ông H1 giữ nguyên hiện trường để các cơ quan chức năng đến làm việc.

Lời khai người làm chứng Dương Gia D: khoảng 20 giờ 00 phút ngày 31/8/2023, D và T nhậu tại quán N1 ở thị trấn C, huyện Đ, cả hai uống hết 02 chai rượu, mỗi chai khoảng 330ml. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô chở D đến phòng trọ của bạn D ở thị trấn C, rồi đi về. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, D điện thoại nhờ T đến phòng trọ của bạn chở D về. D không chứng kiến việc T gây tai nạn.

Người làm chứng **Văn Thị N** khai: khoảng hơn 02 giờ 00 phút ngày 01/9/2023, tôi đang cạo mủ cao su tại **thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai** thì anh trai tôi là **Văn Viết A** gọi điện thoại nói **T** bị tai nạn giao thông. Khi ra hiện trường, **T** vẫn còn tỉnh táo, tiếp xúc và nói chuyện được, nhưng bị thương chảy máu ở đầu, xây xát ở vai và lưng. Tôi đưa **T** đi cấp cứu bằng xe taxi thì CSGT Công an tỉnh Gia Lai dừng xe và tiến hành đo nồng độ cồn đối với **T**.

Đại diện hợp pháp theo ủy quyền của bị hại **Nguyễn Ngọc B**, anh **Hà Duy H** cho biết: gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với gia đình bị hại tổng số tiền là 450.000.000đ, bao gồm các khoản: chi phí mai táng với số tiền 76.850.000đ, chi phí sửa chữa xe mô tô, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần và chi phí cấp dưỡng, theo Biên bản thỏa thuận ngày 19/9/2023, gia đình không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Quá trình điều tra, gia đình bị hại đã làm đơn bãi nại, xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (TNHS) cho bị cáo. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, sau khi tai nạn xảy ra đã cùng với gia đình kịp thời, nhanh chóng thăm hỏi, động viên gia đình bị hại. Tại phiên tòa, thay mặt gia đình, tôi tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Văn Viết A** khai: bị cáo **T** đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại **Nguyễn Ngọc B** với tổng số tiền 450.000.000đ. Khoản tiền này do tôi đại diện gia đình bồi thường thay, tôi không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn.

Cáo trạng số 01/CT-VKSQSKV52 ngày 08/12/2023 của Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố bị cáo **Văn Đức T** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với **Văn Đức T**. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; lỗi, hậu quả của vụ án; tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Về hình sự: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 54; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo **Văn Đức T** từ 28 tháng tù đến 34 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 tháng đến 60 tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/01/2024.

Về bồi thường thiệt hại: áp dụng khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS). Ghi nhận bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại **Nguyễn Ngọc B** với tổng số tiền là 450.000.000đ. Ghi nhận anh **Văn Viết A** không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 450.000.000đ mà anh đã bồi thường thay bị cáo.

Bị cáo đồng ý với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Anh **Hà Duy H** và anh **Văn Viết A** nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát

và không có ý kiến gì.

Đại diện Chỉ huy Lữ đoàn 40, **Quân đoàn C1** cho biết: quá trình công tác, bị cáo chấp hành nghiêm kỷ luật Quân đội, quy định của đơn vị, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được đơn vị khen thưởng; bị cáo tuổi đời còn trẻ, suy nghĩ đơn giản, chủ quan nên phạm tội; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin lỗi gia đình bị hại, đơn vị; việc xảy ra ngoài mong muốn; bị cáo tuổi đời còn trẻ, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục phục vụ Quân đội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 3, Điều tra viên, Viện Kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ, tài liệu được thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại (theo ủy quyền), người làm chứng và người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản Kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: khoảng 02 giờ 15 phút ngày 01/9/2023, **Văn Đức T** điều khiển xe mô tô BKS 81U1-277.48 lưu thông theo hướng từ **thành phố P đi thị trấn C**, khi đến Km 211 + 300, **Quốc lộ A, thuộc thôn T, xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai**, do không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, đã để phần đầu xe mô tô của mình va chạm vào phía sau xe mô tô BKS 81H3-0931 do ông **Nguyễn Ngọc B** điều khiển phía trước cùng chiều. Hậu quả làm ông **Nguyễn Ngọc B** tử vong tại chỗ.

Bị cáo điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi có nồng độ cồn 0,297mg/L khí thở, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia): “*Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”; không làm chủ tốc độ, không chú ý quan sát, vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: “... *hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ*”, là nguyên nhân trực tiếp gây ra hậu quả làm chết một người, lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo.

Hành vi của bị cáo **Văn Đức T** đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: bị cáo đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, nên đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân tốt; bị cáo tuổi đời còn trẻ, có nơi cư trú và nơi làm việc rõ ràng; sau khi uống rượu xong đã chủ động về nhà ngủ, do bạn điện thoại nhờ ra chờ bạn về, đã nhiệt tình giúp bạn mặc dù đêm khuya; quá trình điều khiển xe, bị cáo chủ quan vì đường vắng, không có người và phương tiện lưu thông, không chú ý quan sát nên gây ra tai nạn; quá trình công tác luôn chấp hành tốt pháp luật Nhà nước, kỷ luật Quân đội, được đơn vị tặng Giấy khen; cha mất, mẹ lớn tuổi, làm nông, điều kiện kinh tế khó khăn nhưng đã cố gắng cùng gia đình bồi thường cho gia đình bị hại với số tiền lớn; đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại, xin miễn TNHS và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt; HĐXX áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS và Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, quyết định hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách tương ứng đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo cơ hội để bị cáo sửa chữa sai lầm, phấn đấu rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội; cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[6] Về bồi thường thiệt hại: bị cáo đã tác động gia đình thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 450.000.000đ, bao gồm các khoản: chi phí mai táng (với số tiền 76.850.000đ), chi phí sửa chữa xe mô tô, khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần và chi phí cấp dưỡng, theo Biên bản thỏa thuận ngày 19/9/2023. Tại phiên tòa, bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thỏa thuận. Anh **Văn Viết A** không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 450.000.000đ mà anh đã bồi thường thay bị cáo. HĐXX xét thấy thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại; nguyện vọng của anh **Văn Viết A** là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 591, Điều 601 BLDS, HĐXX ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực **Quân đoàn C1**

đã trả lại xe mô tô BKS 81H3-0931, 01 mũ bảo hiểm và 01 phụộc nhún cho đại diện chủ sở hữu **Nguyễn Ngọc B** là anh **Hà Duy H**; trả lại xe mô tô BKS 81U1-277.48 và 01 đôi dép cho chủ sở hữu là bị cáo **Văn Đức T**, là có căn cứ (theo các Biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 24/10/2023).

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo **Văn Đức T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo **Văn Đức T** 32 (ba mươi hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/01/2024.

Giao bị cáo **Văn Đức T** cho Lữ đoàn 40, Quân đoàn 3 giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp **Văn Đức T** thay đổi nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo **Văn Đức T** đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại **Nguyễn Ngọc B** với tổng số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng), theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 19/9/2023.

Ghi nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án **Văn Viết A** không yêu cầu bị cáo **Văn Đức T** bồi hoàn số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo **Văn Đức T** phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/01/2024), bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- CQĐTHSKV QĐ C1;
- CQTHAHS QĐ C1;
- Phòng THAQK5;
- Lữ đoàn 40, QĐ C1;
- Bị cáo;
- ĐDHP bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án;
- Lưu: HSVA, THA. K11.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****1// Nguyễn Xuân Kỳ**